

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2021

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Sáng.

2. Ông Nguyễn Tất Bấy.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:***  
Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2021/ QĐTS - DS ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Dương Thị H - Sinh năm 1988 (Có mặt)

\* Bị đơn: Anh Triệu Văn H1 - Sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Triệu Văn H1 năm 2004. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương nhưng đến ngày 26 tháng 01 năm 2006 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống cùng nhau ngay ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị H cho rằng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng từ tháng 10 năm 2020, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong kinh tế gia đình nên chị H đã bỏ đi về nhà ngoại

tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang sống ly thân anh H1 từ tháng 10 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh H1 không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn H1.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Triệu Văn T, sinh ngày 02/7/2004 và Triệu Thị Thanh T1, sinh ngày 24/5/2016. Hiện con chung đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Triệu Văn H1 đi khỏi nơi cư trú, không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú. Tòa án xác minh tại địa phương, địa phương cho biết anh H1 có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng thường xuyên không có mặt tại địa phương. Địa phương cũng không biết anh H1 đi đâu, làm gì và hiện đang ở đâu. Do khi đi anh H1 không thông báo lại cho địa phương nên địa phương không được biết. Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, thông báo yêu cầu cung cấp văn bản trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ hợp lệ nhiều lần tại nơi cư trú của anh H1, yêu cầu anh H1 đến Tòa án làm việc, nhưng anh Hùng không đến Tòa án để viết bản tự khai và hòa giải. Anh H1 cố tình che giấu địa chỉ, Tòa án đã thông báo cho anh H1 trên các phương tiện thông tin đại chúng về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H và lịch làm việc của Tòa án nhưng anh H1 không có tin tức gì.

Cháu Triệu Văn T là con chung của chị Hiền, anh H1 trình bày: Cháu yêu quý cả hai bố mẹ nhưng nếu bố mẹ không ở cùng nhau nữa thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng không hòa giải được vì anh H1 vắng mặt không có lý do và chị H có đề nghị không tiến hành hòa giải.

Ngày 06/9/2021 Tòa án mở phiên tòa nhưng do anh Hùng vắng mặt không có lý do Tòa án đã phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227; Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 điều

147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H:

- Về quan hệ tình cảm: Cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Triệu Văn H1.

- Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Triệu Văn T, sinh ngày 02/7/2004 và Triệu Thị Thanh T1, sinh ngày 24/5/2016. Tạm hoãn phân cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Triệu Văn H1. Sau khi ly hôn, anh H1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Dương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Triệu Văn H1. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn là anh Triệu Văn H1 đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu kết quả công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Chị H đã đề nghị Tòa án làm thủ tục thông báo về việc chị H xin ly hôn đối với anh H1 và lịch làm việc của Tòa án trên các phương tiện thông tin đại chúng để anh Hùng đến Tòa án làm việc, nhưng anh H1 không đến như thông báo. Ngày 06/9/2021, Tòa án phải hoãn phiên tòa do anh H1 vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh H1 tiếp tục vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Dương Thị H và anh Triệu Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 26 tháng 01 năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị H làm đơn xin ly hôn anh H1. Hội đồng xét xử nhận thấy chị H, anh H1 có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do

hai bên không còn quan tâm tới nhau, sống ly thân nhau đã lâu, cuộc sống không có hạnh phúc. Trong quá trình làm việc chị H kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với anh H1, tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm kiên quyết xin ly hôn anh H1. Xét thấy tình cảm hôn nhân giữa chị H, anh H1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị H. Cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Triệu Văn H1.

[3] Về con chung:

Chị Dương Thị H xác định vợ chồng có hai con chung là Triệu Văn T, sinh ngày 02/7/2004 và Triệu Thị Thanh T1, sinh ngày 24/5/2016. Do con chung hiện đang ở cùng chị H, chị H nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Cháu T là con lớn của anh chị cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Anh H1 hiện đang không có mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền lợi của con chung Hội đồng xét xử giao cháu Triệu Văn T, sinh ngày 02/7/2004 và Triệu Thị Thanh T1, sinh ngày 24/5/2016 cho chị H được nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Triệu Văn H1. Sau khi ly hôn anh H1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

***\* Vì các lẽ trên.***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Triệu Văn H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Triệu Văn T, sinh ngày 02/7/2004 và Triệu Thị Thanh T1, sinh ngày 24/5/2016. Tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Triệu Văn H1. Sau khi ly hôn, anh H1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số **AA/2019/0001879 ngày 15/3/2021** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T (Số 57/2006).
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Ngọc Hà**